



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025

THÁNG 04 NĂM 2025





TON DONG A

TÔN KÉM - TÔN LẠNH - TÔN MÀU - TÔN PVDF

ISO 9001

ISO 14001

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B01 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ 31/03/2025	Số đầu kỳ 01/01/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		9.574.239.448.008	10.253.837.668.708
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	702.606.370.143	766.408.753.421
Tiền	111		692.313.508.860	766.408.753.421
Các khoản tương đương tiền	112		10.292.861.283	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.578.975.257.975	3.219.633.265.825
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	2.578.975.257.975	3.219.633.265.825
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.587.010.752.583	1.362.958.004.687
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	1.340.512.737.875	1.340.785.175.012
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	17.527.079.548	12.858.949.824
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		199.493.512.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	57.346.743.067	39.787.582.218
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi(*)	137	V.3	(27.869.319.907)	(30.473.702.367)
IV. Hàng tồn kho	140		4.233.842.063.398	4.447.130.724.360
Hàng tồn kho	141	V.6	4.405.444.045.180	4.697.847.333.985
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho(*)	149	V.6	(171.601.981.782)	(250.716.609.625)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		471.805.003.909	457.706.920.415
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	18.001.785.954	21.239.232.458
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.14	453.325.439.031	436.467.687.957
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.14	477.778.924	-



TON DONG A

TÔN KẼM - TÔN LẠNH - TÔN MÀU - TÔN PVDF

ISO 9001

ISO 14001

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B01 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN(TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ 31/03/2025	Số đầu kỳ 01/01/2025
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.515.025.677.151	2.471.631.824.297
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		5.319.160.000	4.869.160.000
Phải thu dài hạn khác	216	V.5	5.319.160.000	4.869.160.000
II. Tài sản cố định	220		1.715.684.657.512	1.717.970.079.168
Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	1.592.668.344.738	1.595.158.208.511
- Nguyên giá	222		4.357.159.394.848	4.304.601.771.695
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	223		(2.764.491.050.110)	(2.709.443.563.184)
Tài sản cố định vô hình	227	V.9	123.016.312.774	122.811.870.657
- Nguyên giá	228		141.102.576.227	140.630.976.227
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	229		(18.086.263.453)	(17.819.105.570)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.10	9.002.086.748	39.821.730.957
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		9.002.086.748	39.821.730.957
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		464.600.000.000	369.600.000.000
Đầu tư vào công ty con	251	V.11	354.600.000.000	259.600.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2	110.000.000.000	110.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		320.419.772.891	339.370.854.172
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	281.255.543.377	284.043.519.719
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		39.164.229.514	55.327.334.453
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		12.089.265.125.159	12.725.469.493.005



TON DONG A

TÔN KÈM - TÔN LẠNH - TÔN MÀU - TÔN PVDF

ISO 9001

ISO 14001

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B01 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2025

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ 31/03/2025	Số đầu kỳ 01/01/2025
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		8.359.549.446.332	9.016.891.927.638
I. Nợ ngắn hạn	310		8.269.855.436.004	8.937.122.841.216
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	1.445.265.818.176	1.841.819.636.777
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	67.143.063.122	57.084.248.832
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	35.605.085.706	211.110.480.240
Phải trả người lao động	314		22.101.343.622	30.159.669.087
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		2.002.203.265	11.633.318.114
Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	65.369.989.313	2.694.201.186
Vay ngắn hạn	320	V.16	6.587.537.982.970	6.742.456.875.063
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		44.829.949.830	40.164.411.917
II. Nợ dài hạn	330		89.694.010.328	79.769.086.422
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16	34.008.346.366	24.083.422.460
Trái phiếu chuyển đổi	339	V.17	55.685.663.962	55.685.663.962
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		3.729.715.678.827	3.708.577.565.367
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	3.729.715.678.827	3.708.577.565.367
Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.146.915.100.000	1.146.915.100.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411A		1.146.915.100.000	1.146.915.100.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		834.436.453.483	834.436.453.483
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		1.931.977.742	1.931.977.742
Quỹ đầu tư phát triển	418		3.430.602.730	3.430.602.730
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.743.001.544.872	1.721.863.431.412
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421A		1.695.923.227.108	1.437.086.324.565
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421B		47.078.317.764	284.777.106.847
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		12.089.265.125.159	12.725.469.493.005

Ngày 24 tháng 04 năm 2025

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Phan Diệp Quế Trâm

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Trần Lệ Xuân

Tổng Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Hà Song Ngọc



TON DONG A

TÔN KÉM - TÔN LẠNH - TÔN MÀU - TÔN PVDF

ISO 9001 ISO 14001

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình

Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondongacom.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B02 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUÝ I NĂM 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	QUÝ I		Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31 tháng 03	
			Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024
I	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.1	3.963.325.203.711	4.037.967.676.804	3.963.325.203.711	4.037.967.676.804
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		1.465.729.314	2.964.334.799	1.465.729.314	2.964.334.799
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		3.961.859.474.397	4.035.003.342.005	3.961.859.474.397	4.035.003.342.005
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	3.690.897.974.815	3.691.647.716.127	3.690.897.974.815	3.691.647.716.127
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ cung cấp (20 = 10 - 11)	20		270.961.499.582	343.355.625.878	270.961.499.582	343.355.625.878
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.1	63.003.349.873	80.595.802.326	63.003.349.873	80.595.802.326
7. Chi phí tài chính	22	VI.3	79.431.562.131	60.771.027.314	79.431.562.131	60.771.027.314
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		58.899.104.292	51.082.005.559	58.899.104.292	51.082.005.559
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	176.446.207.285	240.995.372.745	176.446.207.285	240.995.372.745
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	15.725.451.681	15.968.443.188	15.725.451.681	15.968.443.188
10. Lợi nhuận thuần (lỗ) từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		62.361.628.358	106.216.584.957	62.361.628.358	106.216.584.957
11. Thu nhập khác	31	VI.6	1.212.636.603	1.674.365.039	1.212.636.603	1.674.365.039
12. Chi phí khác	32	VI.6	332.842.258	-	332.842.258	-
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		879.794.345	1.674.365.039	879.794.345	1.674.365.039
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		63.241.422.703	107.890.949.996	63.241.422.703	107.890.949.996
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	-	44.770.103.726	-	44.770.103.726
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.7	16.163.104.939	(21.912.585.286)	16.163.104.939	(21.912.585.286)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		47.078.317.764	85.033.431.556	47.078.317.764	85.033.431.556

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Phan Diệp Quế Trâm

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Trần Lệ Xuân

Ngày 24 tháng 04 năm 2025

Tổng Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Hồ Song Ngọc



TON DONG A

TÔN KÈM - TÔN LẠNH - TÔN MÀU - TÔN PVDF

ISO 9001

ISO 14001

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương
 Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn
 Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B03 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025	Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1	63.241.422.703	107.890.949.996
Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao và hao mòn	2	55.314.644.809	76.689.572.507
Trích lập các khoản dự phòng	3	(81.719.010.303)	109.562.926.432
Lãi từ hoạt động đầu tư	5	(18.770.547.730)	(38.196.156.913)
Chi phí lãi vay	6	58.899.104.292	51.082.005.559
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8	76.965.613.771	307.029.297.581
Tăng (giảm) các khoản phải thu	9	(57.075.483.223)	359.910.142.815
Giảm (tăng) hàng tồn kho	10	292.403.288.805	(1.765.980.645.124)
Giảm (tăng) các khoản phải trả	11	(512.276.208.018)	815.845.000.673
Giảm chi phí trả trước	12	6.025.422.846	1.450.753.073
Tiền lãi vay đã trả	14	(66.585.983.062)	(58.666.238.126)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	(17.895.149.645)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(18.116.630.635)	(18.202.516.780)
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh	20	(278.659.979.516)	(376.509.355.533)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm tài sản cố định	21	(22.209.578.944)	(3.012.753.435)
Tiền thu do thanh lý tài sản cố định	22	-	5.603.637
Tiền chi để mua trái phiếu, gửi ngân hàng có kỳ hạn và cho vay	23	(921.316.795.245)	(3.114.651.171.034)
Tiền thu từ bán trái phiếu, tất toán tiền gửi ngân hàng và thu hồi khoản cho vay	24	1.362.481.291.095	2.460.382.257.075
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(95.000.000.000)	-
Tiền thu lãi đầu tư trái phiếu, lãi tiền gửi và lãi cho vay	27	36.105.647.519	56.234.194.272
Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) hoạt động đầu tư	30	360.060.564.425	(601.041.869.485)



TÔN ĐÔNG Á

TÔN KÉM - TÔN LẠNH - TÔN MÀU - TÔN PVDF

ISO 9001 ISO 14001

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B03 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2025	Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ đi vay	33	3.879.657.344.448	4.598.306.539.119
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(4.024.651.312.635)	(3.897.654.246.245)
Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	36	(209.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động tài chính	40	(145.202.968.187)	700.652.292.874
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(63.802.383.278)	(276.898.932.144)
Tiền đầu kỳ	60	766.408.753.421	1.148.046.548.327
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	702.606.370.143	871.147.616.183

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Phan Diệp Quế Trâm

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Trần Lệ Xuân

Ngày 24 tháng 04 năm 2025

Tổng Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Hồ Song Ngọc



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
vào ngày 31 tháng 03 năm 2025 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 3700255880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 2 tháng 2 năm 2009 và theo các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

2. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất thép, thép mạ, khung kèo thép và các sản phẩm cơ khí; mua bán thép, vật liệu xây dựng, vật tư, nguyên nhiên liệu, máy móc thiết bị; xây dựng dân dụng, công nghiệp và vận chuyển hàng hóa đường bộ.

3. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường: 12 tháng.

4. Mô hình hoạt động:

Công ty có trụ sở chính tại Số 5 Đường số 5, Khu Công nghiệp Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty có hai (2) văn phòng đại diện tại Số 21 - 23 Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; và Tầng 2, Lô 201-203, Đường Lê Đức Thọ, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam và một (1) chi nhánh tại Lô A3, đường D4, Khu Công nghiệp Đồng An 2, Phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 03 năm 2025 là: 1.236 người (ngày 01 tháng 01 năm 2025: 1.228 người).

Cơ cấu tổ chức

Công ty có năm (5) công ty con. Chi tiết như sau:

Danh sách công ty con	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)
1. Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Long An Địa Chỉ: Lô D9, Đường số 4, Khu Công nghiệp Nhứt Chánh, Xã Nhứt Chánh, Huyện Bến Lức, Long An, Việt Nam	100	100
2. Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Đà Nẵng Địa Chỉ: Lô D, Đường số 4, KCN Hoà Khánh, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	100	100
3. Công ty TNHH MTV Logistics Hưng Việt (trước đây là Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Bình Dương) Địa Chỉ: Lô CN16 ô số 9-10, đường số 6, Khu công nghiệp Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Kể từ ngày 14 tháng 1 năm 2025, Công ty đổi tên thành Công ty TNHH Một thành viên Logistics Hưng Việt theo GCNĐKDN đăng ký thay đổi lần thứ 9.	100	100
4. Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Bắc Ninh Địa Chỉ: Nhà RBF -Q, khu RBF, số 36, đường 05, VSIP Bắc Ninh, Xã Đại Đồng, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	100	100
5. Công ty TNHH Một thành viên Đông Á – Phú Mỹ Địa chỉ: Lô Q1, đường D3, Khu Công Nghiệp Chuyên Sâu Phú Mỹ 3, Phường Phước Hòa, Thị Xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam	100	100



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 03 năm 2025 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Kỳ kế Toán**

Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính và các thông tư hướng dẫn, bổ sung, sửa đổi.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam. Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba (3) tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ và hàng hóa để bán lại - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.

Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang - giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 03 năm 2025 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày

3. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty không có khả năng thu hồi vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

5. Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán riêng tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất cố định trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã được ghi nhận được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 03 năm 2025 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

7. Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định thuê tài chính, và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 25 năm
Máy móc thiết bị	5 - 15 năm
Phương tiện vận tải	5 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 8 năm
Phần mềm máy tính	3 - 8 năm

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà kho và lắp ráp dây chuyền sản xuất, máy móc và thiết bị của Công ty mà các công việc này chưa được hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm, ngoại trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

10. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo các hợp đồng thuê đất trong thời hạn 30 và 45 năm. Theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 ban hành bởi Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

11. Các khoản đầu tư**Đầu tư vào công ty con**

Khoản đầu tư vào công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc.



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 03 năm 2025 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

12. Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

13. Trái phiếu chuyển đổi

Trái phiếu chuyển đổi, mà có thể được chuyển đổi thành một số lượng cổ phiếu phổ thông cố định, được phân chia thành nợ phải trả tài chính (cho phần thỏa thuận mang tính bắt buộc phải chi trả bằng tiền hoặc tài sản tài chính khác) và vốn chủ sở hữu (phần quyền chuyển đổi thành cổ phiếu trong một thời gian nhất định) theo điều khoản hợp đồng.

Vào ngày phát hành, giá trị hợp lý của thành phần nợ phải trả tài chính trong trái phiếu chuyển đổi được xác định bằng cách chiết khấu giá trị danh nghĩa của khoản thanh toán trong tương lai (gồm cả nợ gốc và lãi trái phiếu) về giá trị hiện tại theo lãi suất của trái phiếu không chuyển đổi tương tự trên thị trường và trừ đi chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi.

Phần còn lại trong tổng tiền thu được từ phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ cho quyền chuyển đổi và được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu. Giá trị ghi sổ của quyền chuyển đổi không được đánh giá lại trong các kỳ sau.

14. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng theo nguyên tắc sau;

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 03 năm 2025 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày

15. Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên:

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được ghi nhận như là một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán riêng.

16. Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi, lỗ khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

17. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

18. Thuế**Thuế thu nhập hiện hành**

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 03 năm 2025 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày

Thuế thu nhập hiện hành (tiếp theo)

Công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính riêng.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế (hoặc lỗ thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có thu nhập chịu thuế để sử dụng những khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế (hoặc lỗ thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ thu nhập chịu thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ thu nhập chịu thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)
vào ngày 31 tháng 03 năm 2025 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG****1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/03/2025	01/01/2025
	VND	VND
Tiền mặt	163.227.995	109.261.936
Tiền gửi ngân hàng	692.150.280.865	766.299.491.485
Các khoản tương đương tiền	10.292.861.283	-
TỔNG CỘNG	702.606.370.143	766.408.753.421

2. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	31/03/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn		
Tiền gửi có kỳ hạn	452.000.000.000	597.000.000.000
Trái phiếu	2.126.975.257.975	2.622.633.265.825
CỘNG	2.578.975.257.975	3.219.633.265.825
Dài hạn		
Trái phiếu	110.000.000.000	110.000.000.000
CỘNG	110.000.000.000	110.000.000.000
TỔNG CỘNG	2.688.975.257.975	3.329.633.265.825

3. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/03/2025	01/01/2025
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
Công Ty TNHH TM DV XNK Minh Minh	120.462.498.887	65.381.781.379
Công Ty TNHH Thép Hạnh Hiếu	95.876.062.630	2.394.663.598
Các khách hàng khác	723.585.809.105	914.935.300.996
Phải thu từ các bên liên quan (Thuyết minh VII)	400.588.367.253	358.073.429.039
TỔNG CỘNG	1.340.512.737.875	1.340.785.175.012
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(27.869.319.907)	(30.473.702.367)
GIÁ TRỊ THUẦN	1.312.643.417.968	1.310.311.472.645



TON DONG A

TÔN KẼM - TÔN LẠNH - TÔN MÀU - TÔN PVDF

ISO 9001

ISO 14001

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
vào ngày 31 tháng 03 năm 2025 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày

4. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	31/03/2025	01/01/2025
	VND	VND
NGẮN HẠN		
Công ty TNHH Sản Xuất - Thương Mại - Dịch Vụ Minh Phát	7.737.791.855	5.255.725.342
Công Ty TNHH Xây Dựng Thương Mại Quảng Cáo Á Đông	6.451.046.976	3.924.391.591
Nhà cung cấp khác	3.338.240.717	3.678.832.891
TỔNG CỘNG	17.527.079.548	12.858.949.824

5. PHẢI THU KHÁC

	31/03/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn		
Ký quỹ, ký cược	40.831.039.179	9.771.605.400
Phải thu chi hộ	132.000.000	132.000.000
Lãi dự thu	12.081.846.871	29.806.028.638
Khác	4.301.857.017	77.948.180
	57.346.743.067	39.787.582.218
Dài hạn		
Ký quỹ, ký cược khác	729.160.000	729.160.000
Ký quỹ, ký cược bên liên quan(Thuyết minh VII)	4.590.000.000	4.140.000.000
	5.319.160.000	4.869.160.000
TỔNG CỘNG	62.665.903.067	44.656.742.218



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
vào ngày 31 tháng 03 năm 2025 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày

6. HÀNG TỒN KHO

	31/03/2025	01/01/2025
	VND	VND
Thành phẩm	2.216.919.609.174	2.089.300.614.968
Nguyên liệu, vật liệu	1.305.645.422.861	1.778.795.659.697
Hàng đang đi trên đường	835.326.900.381	782.089.676.278
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	45.934.456.821	45.703.132.878
Công cụ, dụng cụ	805.186.165	1.079.129.835
Hàng hoá	812.469.778	879.120.329
TỔNG CỘNG	4.405.444.045.180	4.697.847.333.985
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(171.601.981.782)	(250.716.609.625)
Giá trị thuần	4.233.842.063.398	4.447.130.724.360
<i>Công ty đã sử dụng một số hàng tồn kho của Công ty để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng</i>		
<i>Chi tiết tình hình tăng (giảm) dự phòng giảm giá hàng tồn kho:</i>		
	Cho kỳ kế toán	Cho kỳ kế toán
	ba tháng kết thúc ngày	ba tháng kết thúc
	31/03/2025	ngày 31/03/2024
	VND	VND
Số đầu kỳ	250.716.609.625	83.669.602.335
Cộng: Dự phòng trích lập trong kỳ	171.601.981.782	194.350.921.405
Trừ: Hoàn nhập dự phòng trong kỳ	(250.716.609.625)	(83.669.602.335)
Số cuối kỳ	171.601.981.782	194.350.921.405

7. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/03/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn	18.001.785.954	21.239.232.458
Công cụ, dụng cụ đang dùng	11.064.077.343	11.598.563.032
Khác	6.937.708.611	9.640.669.426
Dài hạn	281.255.543.377	284.043.519.719
Tiền thuê đất trả trước (*)	168.159.508.687	169.555.073.743
Công cụ, dụng cụ đang dùng	80.232.261.767	79.482.539.891
Khác	32.863.772.923	35.005.906.085
TỔNG CỘNG	299.257.329.331	305.282.752.177

(*) Công ty đã sử dụng một số quyền sử dụng đất của Công ty để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng



TON DONG A

TÔN KÉM - TÔN LẠNH - TÔN MÀU - TÔN PVDF

ISO 9001 ISO 14001

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
vào ngày 31 tháng 03 năm 2025 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày

8. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
Nguyên giá					
Tại ngày 01/01/2025	708.825.716.026	3.435.960.134.398	143.410.062.009	16.405.859.262	4.304.601.771.695
Mua trong kỳ		52.049.243.153		508.380.000	52.557.623.153
Tại ngày 31/03/2025	708.825.716.026	3.488.009.377.551	143.410.062.009	16.914.239.262	4.357.159.394.848
Trong đó:					
Đã khấu hao hết	33.648.656.166	1.180.961.293.601	45.594.652.125	12.093.899.188	1.272.298.501.080
Giá trị khấu hao lũy kế					
Tại ngày 01/01/2025	254.074.181.128	2.326.080.451.262	114.344.280.529	14.944.650.265	2.709.443.563.184
Khấu hao trong kỳ	7.798.475.239	44.329.585.714	2.731.033.250	188.392.723	55.047.486.926
Tại ngày 31/03/2025	261.872.656.367	2.370.410.036.976	117.075.313.779	15.133.042.988	2.764.491.050.110
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2025	454.751.534.898	1.109.879.683.136	29.065.781.480	1.461.208.997	1.595.158.208.511
Tại ngày 31/03/2025	446.953.059.659	1.117.599.340.575	26.334.748.230	1.781.196.274	1.592.668.344.738



TON DONG A

TÔN KÈM - TÔN LẠNH - TÔN MÀU - TÔN PVDF

ISO 9001

ISO 14001

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
vào ngày 31 tháng 03 năm 2025 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày**9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Đơn vị tính: VND Tổng cộng
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2025	117.526.300.000	23.104.676.227	140.630.976.227
Mua mới		471.600.000	471.600.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	-
Tại ngày 31/03/2025	117.526.300.000	23.576.276.227	141.102.576.227
Trong đó:			
Đã khấu hao hết	-	15.673.326.727	15.673.326.727
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2025	-	17.819.105.570	17.819.105.570
Hao mòn trong kỳ	-	267.157.883	267.157.883
Tại ngày 31/03/2025	-	18.086.263.453	18.086.263.453
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2025	117.526.300.000	5.285.570.657	122.811.870.657
Tại ngày 31/03/2025	117.526.300.000	5.490.012.774	123.016.312.774

10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/03/2025	01/01/2025
	VND	VND
Mua sắm tài sản	-	35.003.450.421
Khác	9.002.086.748	4.818.280.536
TỔNG CỘNG	9.002.086.748	39.821.730.957

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
vào ngày 31 tháng 03 năm 2025 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày**11. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON**

	31/03/2025		01/01/2025	
	VND		VND	
	Giá gốc	% sở hữu	Giá gốc	% sở hữu
Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Long An	43.000.000.000	100	43.000.000.000	100
Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Đà Nẵng	50.000.000.000	100	50.000.000.000	100
Công Ty TNHH MTV Logistics Hưng Việt	42.600.000.000	100	42.600.000.000	100
Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Bắc Ninh	9.000.000.000	100	9.000.000.000	100
Công ty TNHH Một thành viên Đông Á – Phú Mỹ	210.000.000.000	100	115.000.000.000	100
TỔNG CỘNG	354.600.000.000		259.600.000.000	

12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGÁN HẠN

	31/03/2025	01/01/2025
	VND	VND
NGÁN HẠN		
Công ty TNHH Becker Industrial Coatings Việt Nam	128.019.815.338	125.435.599.670
Công ty Cổ Phần CNG Việt Nam	66.892.747.224	60.367.719.017
Jfe Shoji Corporation	110.630.682.003	241.554.692.470
Phải trả cho người bán khác	268.246.148.357	689.485.547.507
Phải trả cho các bên liên quan(Thuyết minh VII)	871.476.425.254	724.976.078.113
TỔNG CỘNG	1.445.265.818.176	1.841.819.636.777



TON DONG A

TÔN KẼM - TÔN LẠNH - TÔN MÀU - TÔN PVDF

ISO 9001 ISO 14001

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 03 năm 2025 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày

13. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGÁN HẠN

	31/03/2025	01/01/2025
	VND	VND
Hanwa Singapore (Private) Limited	8.897.364.751	13.664.536.255
PT.Kepuh Kencana Arum	14.456.256.627	-
Người mua trả tiền trước khác	43.789.441.744	43.419.712.577
TỔNG CỘNG	67.143.063.122	57.084.248.832

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số dư tại ngày 01/01/2025	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Đơn vị tính: VND Số dư tại ngày 31/03/2025
Phải thu				
Thuế GTGT được khấu trừ	436.467.687.957	368.469.746.562	351.611.995.488	453.325.439.031
Thuế thu nhập cá nhân	-	477.778.924	-	477.778.924
TỔNG CỘNG	436.467.687.957	368.947.525.486	351.611.995.488	453.803.217.955
Phải trả				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	108.383.604.066	-	108.383.604.066	-
Thuế giá trị gia tăng	97.407.263.705	401.698.038.395	463.500.574.672	35.604.727.428
Thuế thu nhập cá nhân	5.115.940.183	4.484.908.587	9.600.848.770	-
Thuế nhập khẩu	138.872.286	45.200.454	183.714.462	358.278
Thuế bảo vệ môi trường	64.800.000	32.400.000	97.200.000	-
Thuế khác	-	101.760.481	101.760.481	-
TỔNG CỘNG	211.110.480.240	406.362.307.917	581.867.702.451	35.605.085.706

15. PHẢI TRẢ NGÁN HẠN KHÁC

	31/03/2025	01/01/2025
	VND	VND
Chiết khấu bộ chứng từ	59.900.320.000	-
Khác	5.469.669.313	2.694.201.186
TỔNG CỘNG	65.369.989.313	2.694.201.186
Trong đó:		
Phải trả khác các bên khác	64.579.434.693	2.179.473.386
Phải trả khác các bên liên quan(Thuyết minh VII)	790.554.620	514.727.800



TON DONG A

TÔN KÉM - TÔN LẠNH - TÔN MÀU - TÔN PVDF

ISO 9001

ISO 14001

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 03 năm 2025 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày

16. VAY NGẮN HẠN

	31/03/2025 VND	01/01/2025 VND
Vay ngắn hạn		
Vay ngân hàng	6.584.326.859.975	6.739.245.752.068
Vay ngân hàng dài hạn đến hạn trả	3.211.122.995	3.211.122.995
	6.587.537.982.970	6.742.456.875.063
Vay dài hạn		
Vay ngân hàng	34.008.346.366	24.083.422.460
	34.008.346.366	24.083.422.460
TỔNG CỘNG	6.621.546.329.336	6.766.540.297.523

16. VAY NGẮN HẠN (tiếp theo)

	31/03/2025		01/01/2025	
	VND	USD	VND	USD
Vay và nợ ngắn hạn	6.587.537.982.970	121.209.051	6.742.456.875.063	126.545.798
Vay ngắn hạn ngân hàng - VND	3.487.746.020.818		3.508.117.471.006	
Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Sài Gòn - TP.HCM	1.108.390.051.153		1.559.828.736.875	
Ngân Hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - CN Tân Bình	1.075.102.735.480		644.099.775.843	
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)	220.335.828.242		335.423.335.336	
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN - CN Nam Bình Dương	339.645.748.016		261.469.247.430	
Ngân Hàng United Overseas - CN HCM	148.024.515.914		31.450.350.589	
Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam - CN Sài Gòn	548.352.840.702		498.978.501.282	
Ngân Hàng TMCP Quân Đội - CN Bình Dương	47.894.301.311		176.867.523.651	
Vay ngắn hạn ngân hàng - USD	3.096.580.839.157	121.209.051	3.231.128.281.062	126.545.798
Ngân Hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - CN Tân Bình	1.285.610.999.016	50.420.484	1.855.364.430.613	72.647.131
Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Sài Gòn - TP.HCM	1.214.921.798.371	47.435.624	943.249.687.467	36.916.351
Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kỹ Thương Việt Nam – Chi Nhánh Sài Gòn	363.641.608.552	14.249.671	23.474.224.685	918.721
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN - CN Nam Bình Dương	157.329.048.485	6.157.693	-	-
Ngân Hàng TMCP Tiên Phong - CN Bến Thành	75.077.384.733	2.945.579	409.039.938.297	16.063.595
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả	3.211.122.995		3.211.122.995	
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)	3.211.122.995		3.211.122.995	
Vay dài hạn ngân hàng	34.008.346.366		24.083.422.460	
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)	34.008.346.366		24.083.422.460	
TỔNG	6.621.546.329.336	121.209.051	6.766.540.297.523	126.545.798

Lãi suất cho các khoản vay ngắn hạn từ các ngân hàng bằng VND là từ 4,0%/năm đến 5,20%/năm và bằng USD là từ 3,9%/năm đến 5,60%/năm. Hình thức đảm bảo là tín chấp, hàng tồn kho, máy móc thiết bị, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, trái phiếu, hợp đồng tiền gửi. Vay trung hạn lãi suất 6,9%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn
Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
vào ngày 31 tháng 03 năm 2025 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày

17. TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI

Thời điểm phát hành (năm)	Kỳ hạn	Số lượng trái phiếu	Mệnh giá (VND)	Lãi suất danh nghĩa (%/năm)	Lãi suất chiết khấu (%/năm)	Cấu phần vốn (VND)	Cấu phần nợ (VND)	
Ngày 1 tháng 1 năm 2025 và ngày 31 tháng 03 năm 2025	2014	3 năm	559.067	100.000	5	6,3	1.931.977.742	55.685.663.962

Vào ngày 17 tháng 3 năm 2014, Công ty đã ký kết Hợp đồng Đặt mua Trái phiếu (“HĐĐMTP”) với Công ty TNHH Posco Việt Nam (“Posco”). Công ty và Posco đã ký phụ lục mới nhất – Phụ lục số 9 của HĐĐMTP - ngày đáo hạn mới nhất sẽ là ngày 28 tháng 4 năm 2026.

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

18.1 Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đơn vị tính: VND Tổng cộng
Năm 2024							
Tại ngày 01/01/2024	1.146.915.100.000	834.436.453.483	1.931.977.742	-	3.430.602.730	1.579.503.082.340	3.566.217.216.295
Lợi nhuận thuần trong kỳ						85.033.431.556	85.033.431.556
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi						(25.176.267.461)	(25.176.267.461)
Tại ngày 31/03/2024	1.146.915.100.000	834.436.453.483	1.931.977.742	-	3.430.602.730	1.639.360.246.435	3.626.074.380.390
Năm 2025							
Tại ngày 01/01/2025	1.146.915.100.000	834.436.453.483	1.931.977.742	-	3.430.602.730	1.721.863.431.412	3.708.577.565.367
Lợi nhuận thuần trong kỳ						47.078.317.764	47.078.317.764
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi						(22.782.168.548)	(22.782.168.548)
Khác						(3.158.035.756)	(3.158.035.756)
Tại ngày 31/03/2025	1.146.915.100.000	834.436.453.483	1.931.977.742	-	3.430.602.730	1.743.001.544.872	3.729.715.678.827



TON DONG A

TÔN KÈM - TÔN LẠNH - TÔN MÀU - TÔN PVDF

ISO 9001

ISO 14001

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
vào ngày 31 tháng 03 năm 2025 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày**18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)****18.2 Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức cho cổ đông của công ty**

	Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2025	Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2024
	VND	VND
Vốn cổ phần		
Số đầu kỳ	1.146.915.100.000	1.146.915.100.000
Tăng trong kỳ	-	-
Giảm trong kỳ	-	-
Số cuối kỳ	1.146.915.100.000	1.146.915.100.000

18.3 Cổ phiếu

	31/03/2025	01/01/2025
	VND	VND
	Số cổ phiếu	Số cổ phiếu
Cổ phiếu được phép phát hành	114.691.510	114.691.510
Cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	114.691.510	114.691.510
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>		
Cổ phiếu đang lưu hành	114.691.510	114.691.510
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>		



TON DONG A

TÔN KÈM - TÔN LẠNH - TÔN MÀU - TÔN PVDF

ISO 9001

ISO 14001

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 03 năm 2025 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG**1. DOANH THU****1.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<i>Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2025 VND</i>	<i>Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2024 VND</i>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.963.325.203.711	4.037.967.676.804
<i>Trong đó:</i>		
<i>Các bên khác</i>	3.254.072.495.151	3.606.933.800.941
<i>Các bên liên quan (Thuyết minh VII)</i>	709.252.708.560	431.033.875.863
Các khoản giảm trừ doanh thu	1.465.729.314	2.964.334.799
DOANH THU THUẦN	3.961.859.474.397	4.035.003.342.005
<i>Trong đó:</i>		
<i>Các bên khác</i>	3.252.606.765.837	3.603.969.466.142
<i>Các bên liên quan (Thuyết minh VII)</i>	709.252.708.560	431.033.875.863

1.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	<i>Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2025 VND</i>	<i>Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2024 VND</i>
Lãi tiền gửi, cho vay, trái phiếu	18.532.984.715	38.054.676.045
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái, khác	44.470.365.158	42.541.126.281
TỔNG CỘNG	63.003.349.873	80.595.802.326

2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	<i>Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2025 VND</i>	<i>Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2024 VND</i>
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	3.690.897.974.815	3.691.647.716.127
TỔNG CỘNG	3.690.897.974.815	3.691.647.716.127



TON DONG A

TÔN KẼM - TÔN LẠNH - TÔN MÀU - TÔN PVDF

ISO 9001

ISO 14001

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 03 năm 2025 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày

3. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	<i>Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2025</i>	<i>Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2024</i>
	VND	VND
Chi phí lãi vay	58.899.104.292	51.082.005.559
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	20.532.457.839	9.689.021.755
TỔNG CỘNG	79.431.562.131	60.771.027.314

4. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	<i>Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2025</i>	<i>Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2024</i>
	VND	VND
Chi phí vận chuyển và giao hàng	124.442.057.639	190.034.664.772
Chi phí nhân viên	12.730.847.824	11.756.352.514
Chi phí quảng cáo	9.463.677.186	14.900.438.729
Chi phí dịch vụ mua ngoài	28.340.153.954	22.818.738.501
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.469.470.682	1.485.178.229
TỔNG CỘNG	176.446.207.285	240.995.372.745



TON DONG A

TÔN KÉM - TÔN LẠNH - TÔN MÀU - TÔN PVDF

ISO 9001

ISO 14001

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 03 năm 2025 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày

5. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	<i>Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2025 VND</i>	<i>Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2024 VND</i>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.003.515.983	6.721.643.348
Chi phí nhân viên	10.243.426.646	8.887.658.169
Chi phí khấu hao và hao mòn	1.082.891.512	1.477.534.309
Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi	(2.604.382.460)	(1.118.392.638)
TỔNG CỘNG	15.725.451.681	15.968.443.188

6. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	<i>Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2025 VND</i>	<i>Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2024 VND</i>
Thu nhập khác	1.212.636.603	1.674.365.039
Thu nhập từ bán phế liệu	863.817.879	1.356.563.787
Thanh lý tài sản cố định		5.603.637
Khác	348.818.724	312.197.615
Chi phí khác	332.842.258	-
Chi phí từ thanh lý phế liệu	332.842.258	
LỢI NHUẬN KHÁC	879.794.345	1.674.365.039

7. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	<i>Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2025 VND</i>	<i>Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2024 VND</i>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	44.770.103.726
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	16.163.104.939	(21.912.585.286)
Chi phí thuế TNDN	16.163.104.939	22.857.518.440



TON DONG A

TÔN KÈM - TÔN LẠNH - TÔN MÀU - TÔN PVDF

ISO 9001

ISO 14001

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 03 năm 2025 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày

VII. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong kỳ nay và kỳ trước bao gồm:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2025	Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 31/03/2024
Tôn Đông Á Long An	Công ty con	Bán hàng	361.307.326.342	181.765.165.365
		Mua dịch vụ	440.611.500	937.666.500
Tôn Đông Á Bắc Ninh	Công ty con	Bán hàng	218.176.726.926	163.062.709.350
Tôn Đông Á Đà Nẵng	Công ty con	Bán hàng	106.638.703.156	58.266.749.344
Logistics Hưng Việt	Công ty con	Mua dịch vụ	29.687.876.674	34.121.455.505
		Bán dịch vụ	480.000.000	480.000.000
		Công ty con chi hộ cho công ty mẹ	1.137.643.380	710.889.725
		Ký quỹ, ký cược	450.000.000	-
Công ty TNHH JFE Shoji Việt Nam	Cổ đông nắm giữ 5% vốn cổ phần	Bán hàng	22.649.952.136	27.459.251.870
		Mua hàng	793.327.925.382	1.199.333.471.308



TÔN ĐÔNG Á

TÔN KÈM - TÔN LẠNH - TÔN MÀU - TÔN PVDF

ISO 9001

ISO 14001

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 03 năm 2025 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày

VII. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN(TIẾP THEO)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Các khoản phải thu và phải trả các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Tại ngày 31/03/2025	Tại ngày 01/01/2025
Phải thu ngắn hạn của khách hàng, Phải thu khác dài hạn				
Tôn Đông Á Long An	Công ty con	Bán hàng	174.017.454.149	182.702.291.170
Tôn Đông Á Bắc Ninh	Công ty con	Bán hàng	129.001.762.192	110.167.455.680
Tôn Đông Á Đà Nẵng	Công ty con	Bán hàng	97.569.150.912	58.776.577.432
Logistics Hưng Việt	Công ty con	Ký quỹ, ký cược	4.590.000.000	4.140.000.000
Công ty TNHH JFE Shoji Việt Nam	Cổ đông nắm giữ 5% vốn cổ phần	Bán hàng	-	6.427.104.757
TỔNG CỘNG			405.178.367.253	362.213.429.039
Phải trả người bán ngắn hạn				
Logistics Hưng Việt	Công ty con	Mua dịch vụ	11.100.872.523	12.286.854.995
Tôn Đông Á Long An	Công ty con	Mua dịch vụ	79.200.000	191.776.608
Công ty TNHH JFE Shoji Việt Nam	Cổ đông nắm giữ 5% vốn cổ phần	Mua hàng	860.296.352.731	712.497.446.510
TỔNG CỘNG			871.476.425.254	724.976.078.113
Phải trả khác ngắn hạn				
Logistics Hưng Việt	Công ty con	Chi hộ	790.554.620	514.727.800



TON DONG A

TÔN KÈM - TÔN LẠNH - TÔN MÀU - TÔN PVDF

ISO 9001

ISO 14001

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 03 năm 2025 và cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc cùng ngày

VII. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN(TIẾP THEO)

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị ("HĐQT"), Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát như sau:

Tên	Chức vụ	Thu nhập (*)		VND
		Cho kỳ kế toán ba	Cho kỳ kế toán ba	
		tháng kết thúc ngày 31/03/2025	tháng kết thúc ngày 31/03/2024	
Ông Nguyễn Thanh Trung	Chủ tịch HĐQT	60.000.000	1.265.400.000	
Ông Hồ Song Ngọc	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	737.268.764	831.917.669	
Ông Phạm Quốc Thắng	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	587.520.373	662.207.557	
Ông Đoàn Vĩnh Phước	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	584.109.586	659.944.138	
Ông Nguyễn Văn Đại	Phó Tổng Giám đốc	567.778.583	638.999.170	
Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Thành viên HĐQT	5.700.000	5.700.000	
Bà Lê Thị Phương Loan	Thành viên HĐQT	3.000.000	3.000.000	
TỔNG CỘNG		2.545.377.306	4.067.168.534	

(*) Bao gồm tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác.

Ngày 24 tháng 04 năm 2025

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Phan Diệp Quế Trâm

Trần Lệ Xuân



Hồ Song Ngọc